

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT (MCK : TNC)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Cao su Thống Nhất sửa đổi lần thứ 5 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2013;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 24/04/2013,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, Báo cáo thường niên và Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2012; chấp thuận mức chi phí cấp cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2012 là : 600.000.000, đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán . Cụ thể một số chỉ tiêu sau:

- 1. Tổng tài sản : 379.866.586.368, VNĐ
- 2. Quỹ ĐTPT : 49.492.432.100, VNĐ
- 3. Lợi nhuận chưa phân phối : 78.145.089.017, VNĐ
- 4. Nợ Phải trả : 50.198.003.194, VNĐ

Điều 3. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

1. Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN	79.428.337.067
2. Thuế TNDN hiện hành	19.857.084.267
- Thuế TNDN phải nộp	9.605.590.985
- Thuế TNDN được miễn	10.251.493.282
3. Thuế TNDN hoãn lại	(500.000.000)
4. Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN (1-2-3)	60.071.252.800
5. Lợi nhuận còn lại năm 2011	7.822.342.935
6. Phụ cấp HĐQT & BKS (1% x (4))	600.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển (10% x (4))	6.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính (5% x (4))	3.000.000.000
9. Quỹ khen thưởng (10% x (4))	6.000.000.000
10. Quỹ phúc lợi (5% x (4))	3.000.000.000
11. Chia cổ tức (20% VĐL)	38.500.000.000
12. Lợi nhuận còn lại dự phòng cho năm 2013 (4+5-6-7-8-9-10-11)	10.793.595.735



(Handwritten signatures)

Điều 4. Thông qua KHSXKD, tiền lương, tiền thưởng năm 2013 cụ thể như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2013:

1. Sản xuất cao su :

- * Tổng diện tích vườn cây: 2.073,66 ha. Trong đó:
 - Diện tích vườn cây khai thác : 1.364,31 ha, tăng 65,93 ha so với năm 2012, Trong đó:
 - + NTCS Hoà Bình 2: 1.106,54 ha , tăng 55,45 ha.
 - + NTCS Phong Phú: 257,77 ha, tăng 12,50 ha.
 - Trồng tái canh : 211,37 ha (NTPP: 91,44 ha; NTHB2: 119,93 ha)
 - Chăm sóc cao su KTCB : 495,93 ha, Trong đó:
 - + NTCS Hoà Bình 2: 398,72 ha
 - + NTCS Phong Phú: 188,65 ha.
 - Chăm sóc vườn ương : 1,25 ha
 - Chăm sóc vườn nhân : 0,8 ha
 - Lỗi phạm kỹ thuật bình quân của 01 CN cạo mũ (xếp hạng giỏi):
 - + Vườn cây cạo ngứa : dưới 5 lỗi/CN/tháng.
 - + Vườn cây cạo úp và ngứa : dưới 10 lỗi/CN/tháng.

1.1 Sản lượng mũ khai thác: 1.535 tấn, trong đó:

- NTCS Hoà Bình 2: 1.135 tấn
- NTCS Phong Phú: 400 Tấn

1.2 Chế biến cao su tờ RSS: 402 tấn, trong đó RSS1-3 đạt mục tiêu chất lượng 98% trở lên và gia công 40 tấn .

1.3 Chế biến cao su SVR : 1.067 tấn, trong đó SVR-3L đạt mục tiêu chất lượng 99% trở lên và gia công 300 tấn.

2. Chế biến và gia công hạt điều : 3.600 tấn nguyên liệu. Trong đó:

- Thu mua chế biến kinh doanh : 1.500 tấn
- Gia công : 2.100 tấn
- 3. Chế biến TĂGS : 2.500 tấn thành phẩm các loại
- 4. Chế biến gỗ: Doanh thu chế biến gỗ 6.480,0 triệu đồng.
- 5. Các chỉ tiêu tài chính :

- Doanh thu: 202 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 14 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 43 tỷ đồng.
- Cổ tức dự kiến năm 2013 : trên 12% VDL

Trong điều kiện giá bán bình quân cao su SVR 3L : 56.000.000, đ – RSS : 56.000.000, đ.

6. Hoạt động sản xuất- kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc như : XN CB Gõ Phước Trung , XN Chế Biến Nông Sản Phước Hưng, NMCB Thức Ăn Gia Súc Hưng Long .

a. **Vốn:** Công ty ứng vốn trên cơ sở hoạt động kinh doanh có lãi của từng đơn vị.

b. Cơ chế: Tổng giám đốc quyết định và chịu trách nhiệm trong việc giao khoán lợi nhuận và xử lý lãnh đạo đơn vị được giao khoán trong việc hoàn thành hoặc không hoàn thành mức được giao khoán.

II. TIỀN LƯƠNG :

Tổng quỹ lương kinh doanh công ty bao gồm:

- + Quỹ lương DRC : 34%/ giá bán thành phẩm cao su (SVR và RSS) , nhưng tiền lương tối thiểu không thấp hơn mức tiền lương tối thiểu do nhà nước quy định.
- + Quỹ tiền lương Nhà máy chế biến cao su Bàu Non, Nhà Máy Sơ chế cao su Phong Phú: SVR là 2,2% , RSS là 3,2 % * giá bán bình quân thành phẩm
- + Quỹ lương các đơn vị bao gồm tiền lương thực trả trên cơ sở hoàn thành kế hoạch lợi nhuận khoán , trừ trường hợp được HĐQT quy định và 3% quỹ lương quản lý công ty tính trên quỹ lương thực trả : Xí nghiệp chế biến gỗ Phước Trung, XN Chế Biến Nông Sản Phước Hưng, Nhà Máy Chế biến thức ăn gia súc Hưng Long;
- Giao cho HĐQT triển khai cho Ban Tổng Giám đốc công ty xây dựng quy chế và phương án trả lương cho từng đơn vị, bộ phận trong công ty; Áp dụng phương pháp trả lương theo hệ số lương theo công việc và hiệu quả SXKD
- Quỹ tiền lương được quyết toán ngay khi kết thúc niên độ tài chính; Giá bán sản phẩm được áp dụng để tính quỹ lương là giá bán bình quân trong năm và tính cho toàn bộ sản phẩm sản xuất trong năm;
- Phụ cấp HĐQT, BKS là 2% trên Lợi nhuận đạt được sau thuế TNDN nhưng không thấp hơn mức 400,triệu đồng/năm;

III. TIỀN THƯỞNG:

- Việc áp dụng khen thưởng cho các đơn vị thực hiện theo quy chế khen thưởng của công ty. Việc xây dựng quy chế khen thưởng phải phù hợp với thực tiễn và bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng;
- Việc khen thưởng đối với HĐQT chỉ áp dụng khi lợi nhuận thực hiện vượt so với lợi nhuận kế hoạch ; mức thưởng là 1% trên lợi nhuận vượt nhưng mức tối đa không quá 500.000.000,đồng (Năm trăm triệu đồng)hoặc theo quyết định của chủ sở hữu vốn nhà nước.

Điều 5. Thông qua KHĐT năm 2013 với tổng mức đầu tư là : 17.903.960.000,đồng :

- Vốn đầu tư xây dựng trong năm 2013 là 17.903.960.000, đồng,

Trong đó :

+ Các công trình chuyển tiếp trong năm 2012 : 659.500.000,đồng.

+ Các công trình đầu tư mới trong năm 2013 : 17.244.460.000,đồng.

(Phần vốn đầu tư trồng tái canh và chăm sóc vườn cây cao su: 15.194.460.000, đồng)

+ Nguồn vốn : Vốn của doanh nghiệp.

+ Đối với các đơn vị trực thuộc: nguồn vốn để đầu tư được trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN năm trước đó liên kế sau khi trừ đi các khoản phải tính trừ chung trong công ty. Trong trường hợp đầu tư mang tính chiến lược cho dài hạn, lãnh đạo đơn vị trực thuộc phải trực tiếp tham gia vào từ giai đoạn đầu của dự án; Trưởng Phòng phụ trách đầu tư

NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013----- trang 3/4



phải chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thẩm định (hoặc thuê thẩm định) tính khả thi của dự án; nếu để xảy ra đầu tư lãng phí phải bồi thường.

Điều 6. Thông qua việc chỉ định đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013:

Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO – Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty trong năm 2012 thể hiện đầy đủ năng lực và trách nhiệm của mình trong quá trình tác nghiệp. Vì vậy, ĐHĐCĐ chấp thuận tiếp tục lựa chọn Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO chi nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2013 của công ty.

Điều 7. Chấp thuận việc Ông Lê Văn Lợi là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Cao su Thống Nhất năm 2013:

Điều 8. Chấp thuận và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện phương án gia công của sẽ gổ thành phẩm để tiêu thụ đối với những vườn cây cao su thanh lý trồng tái canh qua hàng năm (theo tư vấn quy trình thanh lý vườn cây cao su hàng năm của Viện Nghiên cứu cao su Việt Nam). Giá tiêu thụ phối, thành phẩm theo giá thị trường tại thời điểm tiêu thụ.

Điều 9. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2012 và phương hướng hoạt động năm 2013.

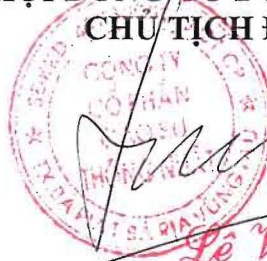
Điều 10. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT là Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm và thành viên Ban Kiểm soát là ông Hà Phú Quý. Đồng thời phê chuẩn việc thành lập Tiểu ban Nhân sự, tiền lương và thưởng do Ông Đỗ Khắc Tùng làm Trưởng Ban, ông Nguyễn Nhật Thành Lâm làm thành viên.

Điều 11. Điều khoản thi hành:

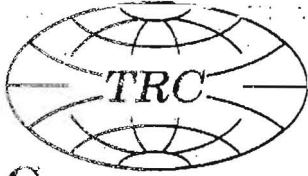
Quyết Nghị này đã được 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/04/2013.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Cao su Thống Nhất ./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013
CHỦ TỊCH ĐOÀN



Lê Văn Lợi



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

NGÀY 24 THÁNG 04 NĂM 2013

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013
NGÀY 24 THÁNG 04 NĂM 2013

I. Thời gian : Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 24/04/2013

II. Địa điểm: Hội trường A2- Văn Phòng Công Ty Cổ Phần Cao su Thống Nhất - số 256 đường 27/4 - Phường Phước Hưng – Thành Phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.

III. Thành phần:

+ Đoàn chủ tịch điều hành đại hội:

1. Ông Lê Văn Lợi - Chủ tịch đoàn
2. Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường – Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Thoại – Thành viên
4. Ông Đỗ Khắc Tùng – Thành viên
5. Ông Lê Cao Thương – Thành viên

+ Thư ký đại hội:

- Ông Nguyễn Tiến Dũng – Thư ký công ty

+ Cổ đông tham dự:

Gồm: 44 cổ đông , đại diện cho 12.999.250, cổ phần, tương đương 67,53 % tổng số cổ phần của công ty.

+ Ban Kiểm tra số lượng cổ đông:

1. Ông Hà Phú Quý - Trưởng Ban
2. Ông Lê Xuân Minh – Thành viên
3. Bà Lê Thị Kim Chi – Thành viên
4. Bà Lê Thị Ngọc Lan – Thành viên

+ Ban kiểm phiếu:

1. Ông Nguyễn Mai Anh- Trưởng Ban
2. Ông Trần Hữu Trí – Thành viên
3. Ông Ký Hữu Trí – Thành viên
4. Bà Bùi Thị Thu Hồng- Thành viên

IV. Diễn tiến Đại hội:

Thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành Đại Hội, Ông Lê Văn Lợi gửi lời chào và chúc sức khoẻ toàn thể Quý vị cổ đông tham dự Đại hội; và sau đó trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 và lấy ý kiến đóng góp của các cổ đông dự Đại hội.

Đại Hội đã nhất trí thông qua báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị do Ông Lê Văn Lợi trình bày với tỷ lệ chấp thuận là 100% cổ đông dự họp có quyền biểu quyết.

Tiếp theo chương trình, Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường trình bày Báo cáo Thường niên năm 2012 và lấy ý kiến đóng góp, biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội và đã được chấp thuận với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp có quyền biểu quyết

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

1/11

Tiếp theo, Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường mời Ông Lê Như Sinh Phó Tổng Giám đốc Đại diện Ban Tổng Giám đốc công ty báo cáo kết quả hoạt động SXKD và đầu tư XDCB năm 2012 và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông.

Đại Hội đã nhất trí thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2012 do ông Lê Như Sinh trình bày với tỷ lệ chấp thuận là 100% cổ đông dự họp có quyền biểu quyết. Gồm một số chỉ tiêu như sau:

ĐVT : triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2011	% So với KH 2012	% So với 2011
Doanh thu thuần	241.222	226.500	161.929	106,5	148,9
Lợi nhuận từ HĐKD	61.850	31.375	73.416	197,1	84,2
Lợi nhuận từ hoạt động khác	17.578	6.125	8.987	287,0	195,6
Tổng lợi nhuận trước thuế	79.428	37.500	82.403	211,8	96,4
Tổng lợi nhuận sau thuế	70.480		72.052		97,8
Nộp Ngân sách	23.327	20.500	28.243	113,8	82,6

Về đầu tư XDCB năm 2012 gồm các hạng mục sau:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2012

ĐVT : 1.000đ

Stt	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Giá trị KH	Giá trị TH	Ghi chú
A	NGUỒN VỐN DOANH NGHIỆP					
I	Các công trình XDCB KH 2011 chuyển sang 2012			4.232.741	2.119.269	
1	NTCS Hòa Bình 2	Cái		1.934.320	1.687.165,6	
	Hàng rào kẽm gai chống lấn chiếm	m	1.000,0	200.000		Chưa
	Nâng cấp đường lô từ lô 26-37; lô 4A-B -41, 54-55, 57-62	Km	3,2	1.200.000	1.206.585,1	
	Đào mương chống lấn chiếm đất HB2	Km	5,9	104.110,0	122.168,0	
	Xây dựng Nhà làm việc đội II và các hạng mục phụ trợ	m ²	50,0	430.210,0	358.412,5	
2	NTCS Phong Phú			724.421	100.206,0	
	Hàng rào kẽm gai	m	2.000,0	400.000		Chưa
	Sửa chữa nâng cấp tường, mái nhà văn phòng Nông trường	HT	1,0	65.506	72.082,0	
	Hố giữ màu (tích mùn)	Hố	38.239,0	210.315		Chưa
	Đào mương chống lấn chiếm đất	km	2.613,0	48.600	28.124,0	
3	Nhà máy sơ chế Cao su Phong Phú			170.000	45.247,0	
	Làm đường bê tông ra trạm xử lý nước thải	m ²	187,0	42.000		Chưa
	Xây hàng rào bao quanh nhà máy	m	150,0	60.000		Chưa
	Thay trần (140m ²), quét vôi văn phòng làm việc, bảo vệ (1.456m ²)	m ²	1.596,0	50.000	45.247,0	

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013 2/11

(Handwritten signatures and names)

	Mái che phơi mủ	m ²	100.0	18,000		Chưa
4	Nhà máy TAGS Hưng Long			158,000	-	
	Cấp trực cấp Ru lô, bạc đạn, phe cài, bulon	Bộ	1.0	158,000		Chưa
5	XN CBNS Phước Hưng			1,246,000	286,650.0	
	Thay mái tôn nhà kho thành phẩm và kho nguyên liệu	m ²	2,183.0	528,000	15,000.0	
	Hệ thống thoát nước mưa	m	300.0	288,000		Chưa
	Tường rào bao quanh xí nghiệp	m	300.0	270,000	153,800.0	
	Làm mái che để máy bóc lụa			40,000	40,000.0	
	Nâng công suất đầu thổi máy bóc lụa	Cái	2.0	120,000		Chưa
	Sửa chữa nâng cấp cân 60 tấn	Cái	1.0		77,850.0	
II	Các công trình đầu tư mới trong năm 2012			14,119,636	13,165,803.1	
1	NTCS Hòa Bình 2			462,500	226,095	
	Xây kho chứa vật dụng và văn phòng làm việc tổ cơ giới	m ²	20.00	60,000		Chưa
	Tường rào bao quanh Nông trường	m	500	402,500		Chưa
	Đào hố tích mùn	Hố			171,845.0	
	Mua 1 máy phun thuốc	Cái	1.0		54,250.0	
2	NTCS Phong Phú			1,300,000	1,503,735	
	Nâng cấp đường lô	Km	3.53	1,300,000	1,449,485.0	Đang TH
	Mua 1 máy phun thuốc	Cái	1.00		54,250.0	
3	Nhà máy sơ chế cao su Phong Phú			1,082,000	1,289,755	
	Làm đường xe vào đồ cùi 70m x 5m	m ²	350.00	70,000		Chưa
	Xây hồ chứa mủ bột 2m x 1,5m	m ²	3.00	12,000	12,000.0	
	Xây kho thành phẩm 20m x 15 m	m ²	300.00	1,000,000	1,277,755.0	Đang TH
4	Văn phòng Công ty			32,680	32,680	
	Mua máy vi tính	Cái	2.00	32,680	32,680.0	
5.	Đầu tư xây dựng cơ bản vườn cây cao su			11,275,136	10,113,538.1	
	* Trong đó:					
5.1	NTCS Phong Phú	ha	201.35	2,001,680	1,593,469.4	
	Trồng mới	ha	-			
	Chăm sóc năm 2	ha	29.80	390,406		
	Chăm sóc năm 3	ha	34.00	364,388		
	Chăm sóc năm 4	ha	27.25	247,361		

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013 3/11

nhull


	Chăm sóc năm 5	ha	35.61	331,490	
	Chăm sóc năm 6	ha	74.69	668,035	
5.2	NTCS Hoà Bình 2		574.68	9,273,457	8,520,068.7
	Vườn ương	ha	1.25	568,386	
	Vườn nhân	ha	0.80	77,534	
	Trồng mới	ha	101.62	3,734,792	
	Chăm sóc năm 2	ha	96.50	1,331,501	
	Chăm sóc năm 3	ha	90.00	927,555	
	Chăm sóc năm 4	ha	71.21	715,736	
	Chăm sóc năm 5	ha	27.43	253,603	
	Chăm sóc năm 6	ha	122.58	1,088,799	
	Chăm sóc năm 7	ha	56.40	513,302	
	Chăm sóc năm 8	ha	6.89	62,248	
	Tổng vốn đầu tư:			18,352,378	15,285,071.7

Kế đến, ông Lê Cao Thương mời ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2015 lên trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2012, sau đó lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Đại Hội đã nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2012 do Ông Nguyễn Ngọc Tuấn trình bày với tỷ lệ chấp thuận là 100% cổ đông dự họp có quyền biểu quyết.

Liên tục chương trình Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường trình bày các vấn đề:

- Phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty năm 2013;
- Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2012;
- Tờ trình về kế hoạch SXKD và Đầu tư XDCB, tiền lương, tiền thưởng năm 2013 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013;
- Việc giao cho Hội đồng quản trị thực hiện phương án gia công cưa sẽ gỗ thành phẩm để tiêu thụ đối với những vườn cây cao su thanh lý trồng tái canh qua hàng năm theo quy trình tư vấn của Viện Nghiên cứu cao su Việt Nam. Giá tiêu thụ phôi, thành phẩm phải được tham khảo giá công khai trên thị trường tại thời điểm tiêu thụ.

Ông Nhường đã trình bày từng vấn đề và lấy ý kiến đóng góp của các cổ đông cho từng vấn đề.

Đại Hội đồng cổ đông đã chấp thuận thông qua từng vấn đề được nêu với tỷ lệ 100% cổ đông dự họp có quyền biểu quyết chấp thuận. Cụ thể như sau:

- Chấp thuận Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty năm 2013;
- Chấp thuận thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán;
- Chấp thuận giao cho Hội đồng quản trị thực hiện phương án gia công cưa sẽ gỗ thành phẩm để tiêu thụ đối với những vườn cây cao su thanh lý trồng tái canh qua hàng năm (theo tư vấn quy trình thanh lý vườn cây cao su hàng năm của Viện Nghiên cứu cao su Việt Nam). Giá tiêu thụ phôi, thành phẩm theo giá thị trường tại thời điểm tiêu thụ.

nhull

T. Dung

Phan

Quang

Phan

Choal

→ Chấp thuận việc phân phối lợi nhuận năm 2012:

1. Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN	79.428.337.067
2. Thuế TNDN hiện hành	19.857.084.267
- Thuế TNDN phải nộp	9.605.590.985
- Thuế TNDN được miễn	10.251.493.282
3. Thuế TNDN hoãn lại	(500.000.000)
4. Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN (1-2-3)	60.071.252.800
5. Lợi nhuận còn lại năm 2011	7.822.342.935
6. Phụ cấp HĐQT & BKS (1% x (4))	600.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển (10% x (4))	6.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính (5% x (4))	3.000.000.000
9. Quỹ khen thưởng (10% x (4))	6.000.000.000
10. Quỹ phúc lợi (5% x (4))	3.000.000.000
11. Chia cổ tức (20% VDL)	38.500.000.000
12. Lợi nhuận còn lại dự phòng cho năm 2013 (4+5-6-7-8-9-10-11)	10.793.595.735

→ Chấp thuận thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư, tiền lương, tiền thưởng, và lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2013:

1. Sản xuất cao su :

* Tổng diện tích vườn cây: 2.073,66 ha. Trong đó:

- Diện tích vườn cây khai thác : 1.364,31 ha, tăng 65,93 ha so với năm 2012,

Trong đó:

+ NTCS Hoà Bình 2: 1.106,54 ha , tăng 53,43 ha.

+ NTCS Phong Phú: 257,77 ha, tăng 12,50 ha.

- Trồng tái canh : 211,37 ha (NTPP: 91,44 ha; NTHB2: 119,93

ha)

- Chăm sóc cao su KTCB : 495,93 ha, Trong đó:

+ NTCS Hoà Bình 2: 398,72 ha

+ NTCS Phong Phú: 188,65 ha.

- Chăm sóc vườn ương : 1,25 ha

- Chăm sóc vườn nhân : 0,8 ha

- Lỗi phạm kỹ thuật bình quân của 01 CN cao mủ (xếp hạng giỏi):

+ Vườn cây cao ngữa : dưới 5 lỗi/CN/tháng.

+ Vườn cây cao úp và ngữa : dưới 10 lỗi/CN/tháng.

1.1 Sản lượng mủ khai thác: 1.535 tấn, trong đó:

- NTCS Hoà Bình 2: 1.135 tấn

- NTCS Phong Phú: 400 Tấn

1.2 Chế biến cao su tờ RSS: 402 tấn, trong đó RSS1-3 đạt mục tiêu chất lượng 98% trở lên và gia công 40 tấn .

1.3 Chế biến cao su SVR : 1.067 tấn, trong đó SVR-3L đạt mục tiêu chất lượng 99% trở lên và gia công 300 tấn.

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013 5/11

White

White

White

White

White

White

2. Chế biến và gia công hạt điều : 3.600 tấn nguyên liệu. Trong đó:

- Thu mua chế biến kinh doanh : 1.500 tấn

- Gia công : 2.100 tấn

3. Chế biến TĂGS : 2.500 tấn thành phẩm các loại

4. Chế biến gỗ: Doanh thu chế biến gỗ 6.480,0 triệu đồng.

5. Các chỉ tiêu tài chính :

- Doanh thu: 202 tỷ đồng

- Nộp ngân sách : 14 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 43 tỷ đồng.

- Cơ tức dự kiến năm 2013 : trên 12% VDL

Trong điều kiện giá bán bình quân cao su SVR 3L : 56.000.000, đ – RSS : 56.000.000, đ.

6. Hoạt động sản xuất- kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc như : XN CB Gỗ Phước Trung , XN Chế Biến Nông Sản Phước Hưng, NMCB Thức Ăn Gia Súc Hưng-Long .

a. **Vốn**: Công ty ứng vốn trên cơ sở hoạt động kinh doanh có lãi của từng đơn vị.

b. **Cơ chế**: Tổng giám đốc quyết định và chịu trách nhiệm trong việc giao khoán lợi nhuận và xử lý lãnh đạo đơn vị được giao khoán trong việc hoàn thành hoặc không hoàn thành mức được giao khoán..

II/ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2013:

- Vốn đầu tư xây dựng trong năm 2013 là 17.903,96 triệu đồng, trong đó :

+ Các công trình chuyển tiếp trong năm 2012 : 659,50 triệu đồng.

+ Các công trình đầu tư mới trong năm 2013 : 17.244,46 triệu đồng.

(Trong đó vốn đầu tư trồng tái canh và chăm sóc vườn cây cao su: 15.194.460.000, đồng)

+ Nguồn vốn : Vốn của doanh nghiệp.

+ Đối với các đơn vị trực thuộc: nguồn vốn để đầu tư được trích từ lợi nhuận sau thuế TNDN năm trước đó liền kế sau khi trừ đi các khoản phải tính trừ chung trong công ty. Trong trường hợp đầu tư mang tính chiến lược cho dài hạn, lãnh đạo đơn vị trực thuộc phải trực tiếp tham gia vào từ giai đoạn đầu của dự án; Người phụ trách và tham mưu trong công tác đầu tư (Trưởng Phòng Kinh Tế - Kỹ thuật và Đầu tư) phải chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thẩm định hoặc thuê thẩm định tính khả thi của dự án; nếu để xảy ra đầu tư lãng phí phải bồi thường.

C. Tiền lương :

Handwritten signature

Handwritten signature

Handwritten signature

Handwritten signature

Handwritten signature

Handwritten signature

Tổng quỹ lương kinh doanh công ty bao gồm:

+ Quỹ lương DRC : 34%/ giá bán thành phẩm cao su (SVR và RSS) , nhưng tiền lương tối thiểu không thấp hơn mức tiền lương tối thiểu do nhà nước quy định.

+ Quỹ tiền lương Nhà máy chế biến cao su Bàu Non, Nhà Máy Sơ chế cao su Phong Phú: SVR là 2,2% , RSS là 3,2 % * giá bán bình quân thành phẩm

+ Quỹ lương các đơn vị bao gồm tiền lương thực trả trên cơ sở hoàn thành kế hoạch lợi nhuận khoán , trừ trường hợp được HĐQT quy định và 3% quỹ lương quản lý công ty tính trên quỹ lương thực trả : Xí nghiệp chế biến gỗ Phước Trung, XN Chế Biến Nông Sản Phước Hưng, Nhà Máy Chế biến thức ăn gia súc Hưng Long;

→ Giao cho HĐQT triển khai cho Ban Tổng Giám đốc công ty xây dựng quy chế và phương án trả lương cho từng đơn vị, bộ phận trong công ty; Áp dụng phương pháp trả lương theo hệ số lương theo công việc và hiệu quả SXKD

→ Quỹ tiền lương được quyết toán ngay khi kết thúc niên độ tài chính; Giá bán sản phẩm được áp dụng để tính quỹ lương là giá bán bình quân trong năm và tính cho toàn bộ sản phẩm sản xuất trong năm;

- Phụ cấp HĐQT, BKS là 2% trên Lợi nhuận đạt được sau thuế TNDN nhưng không thấp hơn mức 400,triệu đồng/năm;

D. Tiền thưởng:

- Việc áp dụng khen thưởng cho các đơn vị thực hiện theo quy chế khen thưởng của công ty. Việc xây dựng quy chế khen thưởng phải phù hợp với thực tiễn và bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng;

- Việc khen thưởng đối với HĐQT chỉ áp dụng khi lợi nhuận thực hiện vượt so với lợi nhuận kế hoạch ; mức thưởng là 1% trên lợi nhuận vượt nhưng mức tối đa không quá 500.000.000,đồng (Năm trăm triệu đồng)hoặc theo quyết định của chủ sở hữu vốn nhà nước.

E. Chỉ định đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 :

Theo đề xuất của Ban Kiểm soát công ty, Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO – Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty trong các năm 2012 thể hiện đầy đủ năng lực và trách nhiệm của mình trong quá trình tác nghiệp. Vì vậy, ĐHCĐ chấp thuận tiếp tục lựa chọn Công Ty TNHH Kiểm toán BDO chi nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2013 của công ty.

Ý kiến của cổ đông Trần Quốc Toàn :

Câu hỏi 1.

- Kế hoạch năm 2013 của HĐQT trình Đại hội là 43 tỷ LNTT, với giá bán sản phẩm là 57 triệu đồng/tấn . Tuy nhiên các doanh nghiệp cùng ngành thuộc Tập Đoàn Công Nghiệp Cao su Việt Nam đang niêm yết trên TTCKVN đặt kế hoạch giá bán sản phẩm cao su năm 2013 là 62 triệu đồng / tấn. Trong khi đó giá bán bình quân sản phẩm cao su năm 2012 của TRC

nhille

Trần Quốc Toàn

Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Hùng

Trần Quốc Toàn

lại đạt cao hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp nêu trên. Xin cho biết sao lại có sự khác biệt nêu trên?

- Hàng năm TRC đều vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể năm 2010 vượt 134%, năm 2011 vượt 66%, năm 2012 vượt 111%. Vậy theo cách bình luận như trên thì năm 2013 TRC có vượt 100% kế hoạch hay không?

→ Trả lời: Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội trả lời như sau:

Việc lập kế hoạch SXKD hàng năm, công ty đều căn cứ trên cơ sở dữ liệu diễn biến thị trường, bình luận của các chuyên gia trong và ngoài nước và thực tế hoạt động SXKD tại công ty. Có nghĩa là, công ty sản xuất cái gì, mua gì, bán gì, giá bao nhiêu để đưa ra kế hoạch khả thi.

Về việc giá bán dự kiến năm 2013 các đơn vị cùng ngành đặt ra là 62 triệu đồng / tấn. Theo ý kiến của tôi là: như đã nêu trên, các chuyên gia dự báo giá không vượt qua ngưỡng 60 triệu đồng/tấn; Mặt khác, một số nước có nền công nghiệp sử dụng cao su như Ấn Độ, Trung Quốc đang cắt giảm kế hoạch đến mức thấp nhất so với 10 năm trở lại đây. Cụ thể Ấn độ cắt giảm công nghiệp SX xe ô tô là 25%. Chúng ta cũng đã biết, đầu năm 2012 các đơn vị cùng ngành cũng đã đặt kế hoạch giá bán là 85 triệu đồng/tấn thậm chí có đơn vị đặt giá là 100 triệu đồng/ tấn nhưng TRC chỉ đưa ra giá bình quân là 60 đến 68 triệu đồng/tấn.

Sở dĩ có sự khác biệt nêu trên là do ảnh hưởng về quy mô.

Việc vượt kế hoạch đề ra các năm như năm 2011 là do sự tăng giá đột biến của sản phẩm cao su, trong đó có nguyên nhân Trung Quốc tăng hạn mức thu mua dự trữ lên 13%. Bên cạnh đó thời tiết tốt cũng ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng tăng. Đối với năm 2012, lợi nhuận tăng do HĐQT quyết định thay đổi kế hoạch tồn kho do dự đoán giá quý 1/2013 sẽ sụt giảm mạnh nên đã tăng lượng bán sản phẩm cao su lên gấp đôi so với kế hoạch. Hơn nữa, hoạt động thanh lý vườn cây do cơn bão ngày 01/4/2012 cũng đã đem lại một khoản lợi nhuận.

Đối với năm 2013, chúng ta biết rằng hiện nay giá bán mủ cao su chưa đạt giá kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, đầu năm cũng đã có những ảnh hưởng thời tiết không tốt cho cây cao su vì vậy, tinh thần là HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty sẽ cố gắng hết mình bằng khả năng của bản thân và kết hợp cả tập thể người lao động trong công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra.

Câu hỏi 2.

- Xin HĐQT cho biết tại thời điểm cuối quý 1/2013 công ty tồn kháng bao nhiêu tấn thành phẩm? Theo tìm hiểu của tôi thì giá thành 1 tấn cao su thành phẩm của công ty là khoảng 38 triệu đồng/tấn
- Quý 1/2013 của công ty đạt doanh thu là 21 tỷ đồng, đồng nghĩa với việc quý 1/2013 tiêu thụ rất ít mủ cao su thành phẩm. Xin HĐQT cho biết lý do?





- Trả lời: Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội trả lời như sau:
 - Tồn kho đến thời điểm cuối quý 1/2013 khoảng 579 tấn(RSS 114 tấn, SVR 465 tấn). Về giá thành năm 2013 có thể lên đến 47 triệu đồng/tấn
 - Quý 1/2013, tình hình tiêu thụ cao su rất ảm đạm, cầu thị trường không có, giá bán giảm nghiêm trọng thậm chí có khi bằng giá thành vì vậy Ban Tổng Giám đốc công ty chưa thực hiện tiêu thụ được, dự kiến tháng 5/2013 sẽ tiêu thụ.

Câu hỏi 3.

- Hiện tại công ty có 2.073 ha cao su. Trong đó có 1.364,31 ha cao su đang khai thác và 495,93 ha cao su đang độ tuổi tăng trưởng. Theo tìm hiểu của tôi thì 1 ha cao su của công ty có 390 cây. Chi phí trồng và chăm sóc 1 ha cao su trong 7 năm đến thời kỳ khai thác là 100 triệu đồng/ha. Tính ra chi phí mỗi cây là khoảng 250.000, đồng /cây. Xin cho biết điều này có đúng không?
- Kính mong HĐQT cho biết giá bán 1 cây cao su thanh lý do hết thời gian 20 năm khai thác hiện nay là bao nhiêu? Theo tìm hiểu của tôi là 450.000,đồng/cây.
- Năng suất khai thác cao nhất của cây cao su tại Việt Nam là 2 tấn/ha/năm. Xin HĐQT cho biết từ năm nào thì cây cao su của công ty đạt năng suất như trên.

Trả lời: Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội trả lời như sau:

- Chi phí trồng và chăm sóc cây cao su tính trên 1ha thì tùy vào từng thời điểm do ảnh hưởng bởi giá vật tư và chi phí nhân công. Tuy nhiên, công ty chỉ chi phí từ khoảng 70 triệu đồng đến 100 triệu đồng;
- Mật độ cây trên vườn của công ty do ảnh hưởng bởi bão đã làm cho số cây hữu hiệu trên vườn còn rất ít thậm chí dưới 300 cây.
- Về giá bán cây cao su thanh lý thì tùy thuộc vào vườn cây, vanh thân, độ tuổi, giống cây... và thời điểm tiêu thụ, có khi công ty đã bán trên 500.000,đồng/cây
- Năng suất vườn cây phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như : giống cây, loại đất, thời tiết và mật độ cây hữu hiệu trên vườn.
Các vấn đề này đề nghị quý cổ đông liên hệ tại Phòng Kinh Tế - Kỹ Thuật – Đầu tư của công ty để được nắm bắt rõ hơn.
- Về việc tỷ lệ chia cổ tức 2012: HĐQT đã cân nhắc và tính toán rất thận trọng trên cơ sở bảo đảm lợi ích hài hoà của cổ đông và sự tồn tại của công ty , cũng như so sánh với các đơn vị cùng ngành lân cận, thấy rằng tỷ lệ 20% VDL áp dụng cho năm 2012 là phù hợp. Trên tinh thần là : HĐQT cùng toàn thể người lao động trong công ty cố gắng gia tăng giá trị tài sản của cổ đông.

(Handwritten signatures and names)

Sau khi ông Nhường trả lời xong và đề nghị cổ đông Trần Quốc Toàn có ý kiến thêm. Cổ đông Trần Quốc Toàn không có ý kiến gì thêm và hài lòng với trả lời của ông Nhường.

+ Cổ đông đề nghị cho biết thời gian chia cổ tức:

Trả lời: Sau Đại Hội này, HĐQT sẽ gửi thông báo chốt quyền để nhận cổ tức, ngày dự kiến nhận được danh sách chốt quyền được lập bởi TTLKCKVN khoảng 28/5/2013 và công ty sẽ thực hiện chia cổ tức ngay sau đó.

Tiếp theo chương trình, Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường đề nghị Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét phê chuẩn bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát theo đề cử của Hội đồng quản trị tại Nghị Quyết 05 – Phiên họp Hội Đồng Quản Trị ngày 26/12/2012 gồm:

1. Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm – bổ sung thành viên HĐQT
2. Ông Hà Phú Quý – bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Đại Hội đồng cổ đông thường niên đã chấp thuận các thành viên nêu trên để bầu bổ sung vào thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát với tỷ lệ 100% cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp.

Ông Nhường đề nghị Đại Hội tiến hành việc bầu cử với tiêu chí phải đạt được số lượng cổ phần trên 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp. Về áp dụng nguyên tắc bầu dồn phiếu : Ông Nhường giải thích rằng do chỉ có 01 người ứng cử thì việc bầu dồn phiếu cũng chỉ đơn thuần.

Kết quả bầu cử :

+ Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm đạt 12.999.250 cổ phần – Tỷ lệ 100%

+ Ông Hà Phú Quý đạt 12.999.250 cổ phần – Tỷ lệ 100%

Như vậy, Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm đã chính thức được ĐHCĐ thường niên năm 2013 bầu vào HĐQT và ông Hà Phú Quý được bầu vào Ban Kiểm soát.

Tiếp theo ông Nhường trình bày:

Theo đề nghị của HĐQT công ty về việc thành lập tiểu ban nhân sự và tiền lương, thường gồm : Ông Đỗ Khắc Tùng làm Trưởng ban, Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm thành viên. Nhiệm vụ của tiểu ban này có trách nhiệm xem xét các vấn đề liên quan đến nhân sự, tiền lương, thưởng trên toàn công ty trước khi trình HĐQT phê chuẩn. Đề nghị ĐHCĐTN 2013 biểu quyết.

Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2013 đã nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

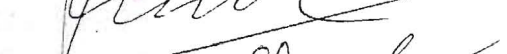
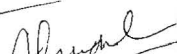
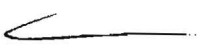
Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường mời ông Nguyễn Tiến Dũng thư ký Đại Hội đọc biên bản Đại Hội và các Nghị quyết của Đại Hội.

Đại Hội đã nhất trí thông qua toàn văn biên bản đại hội với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Bước sang phần kết thúc Đại Hội, Ông Lê Văn Lợi phát biểu bế mạc Đại hội.

Biên Bản được kết thúc vào lúc 11giờ00 cùng ngày và được lập thành 10 bản chính. Được gửi theo quy định của Điều lệ Tổ Chức và Hoạt động của công ty./

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013 10/11



ĐOÀN CHỦ TỊCH

ĐOÀN CHỦ TỊCH

ĐOÀN CHỦ TỊCH



1. Nguyễn Hữu Mạnh Nhường Nguyễn Tiến Dỡng

LỄ VĂN LỢI

2. Đỗ Khắc Tùng

3. Nguyễn Văn Thọại

4. Lẽ Cao Thương